



CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA UBCK NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Tên công ty: **Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Xăng Dầu**

Mã Chứng Khoán: **PMS**

Địa chỉ trụ sở chính: 446 Nơ Trang Long, P.13, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Điện Thoại: (08) 3553 3325

Fax: (08) 3553 3029

Người thực hiện công bố thông tin: **Đoàn Đắc Học**

Điện thoại: (08) 3553 3597

Fax: (08) 3553 3029

Loại thông tin công bố: **24 giờ**

Nội dung công bố thông tin như sau:

Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2014 vào ngày 27/03/2015

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/03/2015 tại trang web của Công ty. (<http://pms.petrolimex.com.vn/default.aspx>)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội
- Lưu văn thư

Tài liệu đính kèm:

Nghị quyết và BB họp ĐHĐCĐ TN 2014

GIÁM ĐỐC
Đoàn Đắc Học



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU



Hôm nay, tại Hội trường Công ty Xăng dầu Khu vực II- TNHH MTV, số 15 Lê Duẩn, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, vào lúc 8h 30 ngày 27 tháng 03 năm 2015; Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu được triệu tập họp với những nội dung chi tiết như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ :

- **Đại biểu khách mời: Đại diện Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam**
- **Đại biểu đương nhiệm :**

Hội đồng Quản trị Công ty Nhiệm kỳ IV (2011 – 2015), gồm có:

- Ông Nguyễn Quang Kiên Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT)
- Ông Howang Yu Nam Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Trịnh Bá Bộ Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Vũ Bảo Hoàng Ủy viên HĐQT
- Ông Đoàn Đắc Học Ủy viên HĐQT – Giám đốc Công ty

Ban Kiểm soát (BKS) Nhiệm kỳ IV (2011 – 2015), gồm có :

- Ông Lê Huy Hiệp Trưởng ban Kiểm soát
- Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Phượng Thành viên
- Ông Nguyễn Duy Hải Thành viên

- **Đại biểu cổ đông tham dự:**

• Tổng số cổ phần của Công ty: 7.227.662 cổ phần, trong đó: 25.890 là cổ phiếu ngân quỹ, 7.201.772 là cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết.

Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông tham dự là 91 người với số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 5.752.753 cổ phần, tương ứng 79,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:

- + Đại biểu đại diện cổ đông pháp nhân: 04 đại biểu, số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 5.411.039 cổ phần, tương ứng 75,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Đại biểu cổ đông thể nhân và đại diện nhóm cổ đông trong ngoài Công ty: 97 đại biểu, số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 341.714 cổ phần, tương ứng 4,74% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU :

Ông Trần Đình Đệ, Đại diện ban Kiểm tra Tư cách cổ đông, công bố kết quả kiểm tra tư cách đại biểu như sau:



- Tổng số đại biểu tham dự 91 người, chiếm số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 5.752.753 cổ phần, tương ứng 79,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tất cả các đại biểu trên đều đủ tư cách tham dự Đại hội, căn cứ Điều 18 Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu, Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm 2014 có đủ điều kiện tiến hành.

III. BẦU ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ THƯ KÝ ĐẠI HỘI :

Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội gồm các ông có tên sau:

Đoàn Chủ tịch :

- Ông Nguyễn Quang Kiên
- Ông Nguyễn Vũ Bảo Hoàng
- Ông Đoàn Đắc Học

Thư ký đại hội :

- Ông Nguyễn Mậu Hùng
- Bà Mai Hương Giang

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% cử các Ông/Bà trên vào Đoàn CT và Thư ký ĐH Đoàn Chủ tịch tiến hành điều hành Đại hội và phổ biến thể lệ biểu quyết.

IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐÃ NGHE BÁO CÁO, THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG SAU:

1. Báo cáo Kết quả SXKD, Đầu tư năm 2014 và Kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2015 (do Ông Đoàn Đắc Học, Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày)

- Đại hội thông qua các báo cáo trên với những nội dung chính như sau :

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014:

Doanh thu	:	872 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	12 tỷ đồng
Tỷ lệ trả cổ tức	:	8 %trên vốn điều lệ

Đại hội biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

1.2. Phương hướng kế hoạch hoạt động SXKD năm 2015:

Doanh thu	:	747,8 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	13,2 tỷ đồng
Tỷ lệ trả cổ tức	:	10% trên Vốn điều lệ bình quân

Đại hội biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

1.3. Kết quả công tác đầu tư năm 2014 và kế hoạch đầu tư năm 2015

- Kết quả đầu tư năm 2014 đạt 3,5 tỷ đồng
- Kế hoạch đầu tư năm 2015 :
 - + Tổng giá trị dự kiến 21,71 tỷ đồng
 - + Dự án đất Bình Dương: ĐHCĐ thông qua mục đích sử dụng tiền thu được từ việc chuyển nhượng đất Bình Dương để đầu tư nhà máy mới. Lợi nhuận thu được từ bán đất bổ sung quỹ đầu tư phát triển Trong thời gian chờ triển khai Công ty tạm sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Thông qua kế hoạch di dời, xây dựng nhà máy mới: Trong 2015 Công ty xây dựng các phương án và quyết định lựa chọn phương án phù hợp, thuê đơn vị tư vấn thiết kế xây dựng nhà máy mới, triển khai xây dựng một số hạng mục thuộc cơ sở hạ tầng, MMTB cho giai đoạn đầu của dự án. Dự kiến nhà máy mới sẽ đưa vào hoạt động trong Quý 01/2017.

+ Dự án 446 Nơ Trang Long: ĐHCĐ ủy quyền HĐQT Công ty chọn phương án xử lý, khai thác với hiệu quả cao nhất và thời điểm thích hợp.

Đại hội biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

2. **Báo cáo Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2014, Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2015** (do Ông Nguyễn Quang Kiên, Chủ tịch HĐQT trình bày)

- Đại hội thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015, biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

3. **Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán** (do Ông Nguyễn Quang Kiên, Chủ tịch HĐQT trình bày). Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán, biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

4. **Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2014** (do Ông Lê Huy Hiệp, Trưởng ban Kiểm soát trình bày)

- Đại hội thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2014, biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

5. **Báo cáo phương án chia cổ tức, phân chia các quỹ năm 2014 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015**. Báo cáo mức thù lao của các thành viên HĐQT và BKS năm 2014 và đề nghị kế hoạch thù lao năm 2015. Báo cáo quỹ lương 2014 và đề nghị kế hoạch quỹ lương 2015 (do Ông Nguyễn Quang Kiên, Chủ tịch HĐQT trình bày)

5.1 Đại hội thông qua Phương án chia cổ tức, phân chia các quỹ năm 2014 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015, biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

5.2 Đại hội thông qua quỹ thù lao của các thành viên HĐQT và BKS năm 2014 là 720.000.000 đồng, trong đó 568.421.000 đồng (thù lao của các thành viên HĐQT và BKS không tham gia điều hành) được trích từ lợi nhuận sau thuế, thường ban quản lý điều hành Công ty 355.097.294 đồng. Biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

5.3 Đại hội thông qua kế hoạch chi thù lao của các thành viên HĐQT và BKS năm 2015 bình quân mỗi người/tháng bằng mức thu nhập bình quân tháng của 1 CBCNV Công ty năm 2015, thưởng tối đa 20% phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế cho Ban quản lý, ban điều hành Công ty. Biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

5.4 Đại hội thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2014 là: 20.427.831.948 đồng. Biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%. Đại hội thông qua quỹ tiền lương kế hoạch năm 2015 là: 19.536.000.000 đồng (quỹ lương thực hiện sẽ quyết toán theo sản lượng và doanh thu thực tế). Biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

6. **Các tờ trình của HĐQT** về việc chọn đơn vị kiểm toán năm 2015; ký hợp đồng với cổ đông lớn theo điều 120 Luật doanh nghiệp; sửa đổi Điều lệ Công ty (do Ông Nguyễn Quang Kiên, Chủ tịch HĐQT trình bày)

6.1 Đại hội thông qua Ủy quyền cho Ban kiểm soát chọn 1 trong 3 Công ty Kiểm toán là Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam), Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán (AASC), Công ty TNHH Deloitte Việt



Nam thực hiện báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty. biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

6.2 Đại hội thông qua Ủy quyền cho Ông Đoàn Đắc Học - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty ký hợp đồng và triển khai hợp đồng mua/bán với cổ đông Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam và các Công ty có phần vốn góp của Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

6.3 Đại hội thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty theo luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

Biên bản này được thư ký lập và đọc trước Đại hội vào lúc 11h cùng ngày và được Đoàn Chủ tịch đưa ra biểu quyết. Đại hội đã thông qua toàn bộ nội dung trên với tỷ lệ nhất trí 100%.

THƯ KÝ,

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH,

NGUYỄN MẠU HÙNG



MAI HƯƠNG GIANG



NGUYỄN QUANG KIÊN

ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG





Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU

☞☞☞

Căn cứ :

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29.11.2005,
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu,
- Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu ngày 27.03.2015.

Đại hội đồng Cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau :

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2014, Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2015 của Giám đốc Công ty với những nội dung chủ yếu như sau:

1.1. Kết quả SXKD năm 2014:

Doanh thu : 872 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế : 12 tỷ đồng
Tỷ lệ trả cổ tức : 8% Vốn điều lệ bình quân
Đại hội biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

1.2. Kế hoạch SXKD năm 2015:

Doanh thu : 747,8 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế : 13,2 tỷ đồng
Tỷ lệ trả cổ tức: 10% trên vốn điều lệ bình quân
Đại hội biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

1.3. Kết quả công tác đầu tư năm 2014 thực hiện 3,5 tỷ đồng và kế hoạch đầu tư năm 2015 dự kiến 21,71 tỷ đồng.

Đại hội biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

ĐIỀU 2: Thông qua báo cáo Tổng kết hoạt động năm 2014 và Kế hoạch hoạt động năm 2015 của HĐQT với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

ĐIỀU 3: ĐHĐCĐ Ủy quyền HĐQT Công ty chọn phương án xử lý, khai thác đất tại 446 Nơ Trang Long với hiệu quả cao nhất vào thời điểm thích hợp, với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

ĐIỀU 4: Thông qua mục đích sử dụng tiền thu được từ việc chuyển nhượng đất Bình Dương để đầu tư nhà máy mới. Lợi nhuận thu được từ bán đất bổ sung quỹ đầu tư phát



triển. Trong thời gian chờ triển khai Công ty tạm sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐIỀU 5: Thông qua kế hoạch di dời, xây dựng nhà máy mới: Trong 2015 Công ty xây dựng các phương án và quyết định lựa chọn phương án phù hợp, thuê đơn vị tư vấn thiết kế xây dựng nhà máy mới, triển khai xây dựng một số hạng mục thuộc cơ sở hạ tầng, MMTB cho giai đoạn đầu của dự án. Dự kiến nhà máy mới sẽ đưa vào hoạt động trong Quý 01/2017

ĐIỀU 6: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014 với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

ĐIỀU 7: Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2014 với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%

ĐIỀU 8: Thông qua báo cáo phương án chia cổ tức, phân chia các quỹ năm 2014 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2015 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%

ĐIỀU 9: Thông qua quỹ thù lao của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2014 là 720.000.000 đồng, trong đó 568.421.000 đồng (thù lao các thành viên HĐQT và BKS không tham gia điều hành) được trích từ lợi nhuận sau thuế, thưởng ban quản lý điều hành Công ty 355.097.294 đồng. Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

ĐIỀU 10: Thông qua kế hoạch chi thù lao của các thành viên HĐQT và BKS năm 2015 bình quân mỗi người/tháng bằng mức thu nhập bình quân tháng của 1 CBCNV Công ty năm 2015, thưởng tối đa 20% phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế cho Ban quản lý, ban điều hành Công ty. Biểu quyết tán thành là 100%.

ĐIỀU 11: Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2014 là: 20.427.831.948 đồng, quỹ tiền lương kế hoạch năm 2015 là: 19.536.000.000 đồng (quỹ lương thực hiện sẽ quyết toán theo sản lượng và doanh thu thực tế). Biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

ĐIỀU 12: Ủy quyền cho Ban Kiểm soát chọn 1 trong 3 Công ty Kiểm toán là Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam), Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài Chính Kế toán và Kiểm toán (AASC), Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty. Tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100%.

ĐIỀU 13: Thông qua Ủy quyền cho Ông Đoàn Đắc Học - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty ký, triển khai hợp đồng mua/bán với cổ đông Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam và các Công ty có phần vốn góp của Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

ĐIỀU 14: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015. Biểu quyết tán thành đạt tỷ lệ 100%.

ĐIỀU 15: Đại hội đồng Cổ Đông Thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị tiếp tục thực hiện theo Điều lệ Công ty; kế hoạch SXKD năm 2015, công tác đầu tư trong năm 2015 và những công tác khác được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua.



ĐIỀU 16: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100% và có hiệu lực kể từ ngày 27.03.2015.

Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2014 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu đã thành công tốt đẹp. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự tham dự của quý vị đại biểu cổ đông; sự quan tâm giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Công ty xăng dầu Khu vực II TNHH MTV và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

ĐOÀN THƯ KÝ,

NGUYỄN MẠU HÙNG

MAI HƯƠNG GIANG


.....

.....

ĐOÀN CHỦ TỊCH,

NGUYỄN QUANG KIÊN



CÁC ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG,


.....





Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2015

QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05/9/2007 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty;

Điều 1: Đối tượng thực hiện biểu quyết

- 1.1 Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông (“cổ đông”) được quyền biểu quyết các vấn đề của nội dung Đại hội.
- 1.2 Phiếu biểu quyết được đính kèm trong tài liệu Đại hội và phát cho cổ đông tại bàn đăng ký.

Điều 2: Phương thức biểu quyết

- 2.1 Quyền biểu quyết của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó.
- 2.2 Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp cổ đông đến muộn, thì hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 2.3 Trường hợp cổ đông ra về trước khi Đại hội tiến hành biểu quyết, thì phiếu biểu quyết của đại biểu cổ đông đó được tính vào tỷ lệ tán thành với các vấn đề Đại hội đưa ra biểu quyết.
- 2.4 Khi biểu quyết, mặt trước phiếu biểu quyết phải hướng về phía Chủ tọa đoàn. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết bao gồm số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, ý kiến khác được Chủ tọa đoàn công bố ngay trước khi kết thúc Đại hội.

Điều 3: Phạm vi biểu quyết

Quy chế này chỉ các nguyên tắc biểu quyết thông qua những vấn đề nghị sự tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 gồm có:

- Báo cáo Kết quả SXKD năm 2014, kế hoạch SXKD năm 2015
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014 và kế hoạch năm 2015.

- Báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2014
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014
- Báo cáo phương án chia cổ tức, phân chia các quỹ, thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch năm 2015.
- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2015.
- Tờ trình V/v sửa đổi điều lệ theo Luật DN 2014 có hiệu lực 01/07/2015
- Tờ trình V/v ký HĐ với đối tượng theo điều 120 Luật DN 2005.

Điều 4: Phiếu biểu quyết

Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành theo mẫu in sẵn có đóng dấu của Công ty. Phiếu biểu quyết ghi rõ mã số cổ đông và số cổ phần biểu quyết.

Phiếu biểu quyết có các loại như sau:

- Loại màu hồng : 10.000 điểm trở lên.
- Loại màu vàng : Từ 1.000 điểm đến dưới 10.000 điểm.
- Loại màu xanh : Dưới 1.000 điểm.

Trong đó 01 điểm tương đương 01 cổ phiếu (Mệnh giá 10.000 đồng / 01 cổ phiếu)

Điều 5: Kết quả biểu quyết

Quyết định biểu quyết tại cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết, riêng tờ trình sửa đổi điều lệ ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết.

Kết quả biểu quyết được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và công bố trước Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN QUANG KIÊN



PETROLIMEX

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2014

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tình hình kinh tế năm 2014 diễn ra trong bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế và chính trị. Một số nền kinh tế lớn mặc dù có kỳ vọng tăng trưởng khá nhưng vẫn còn nhiều yếu tố rủi ro như: Việc điều chỉnh chính sách tiền tệ và những yếu tố không bền vững trong chính sách tài chính công dài hạn của một số nền kinh tế phát triển; tình trạng bất ổn của các nền kinh tế mới nổi; phục hồi trong khu vực đồng Euro vẫn còn yếu... Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Trong đó, đáng chú ý là quá trình tái cơ cấu kinh tế diễn ra thiếu đồng bộ và chưa thực sự có những bước đi hiệu quả. Ngoài ra, thời gian gần đây tình hình biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - xã hội.

Trước tình hình đó, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban giám đốc đã điều hành linh hoạt các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế. Kết quả đạt được như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh: (Theo phụ biểu đính kèm)

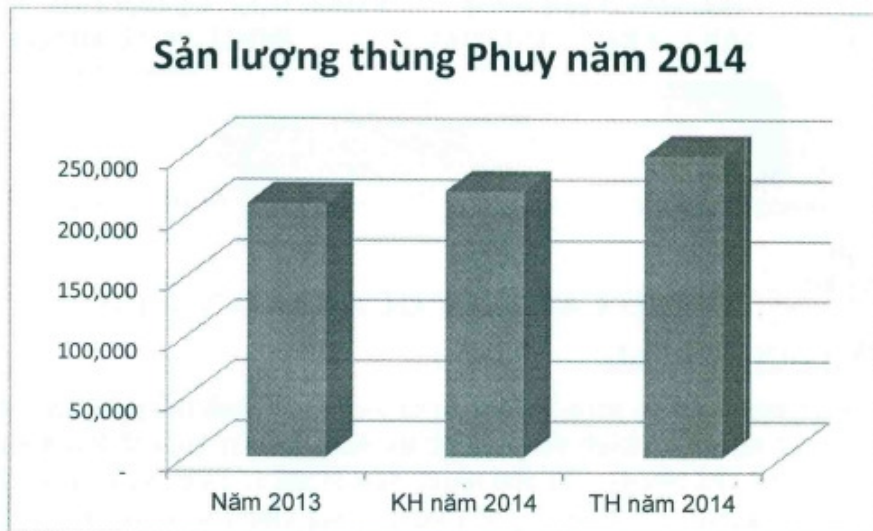
Năm 2014 doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh ước đạt 872 tỷ vượt 16% kế hoạch và tăng 16% so với cùng kỳ, lợi nhuận đạt 12 tỷ đồng vượt 26% kế hoạch năm và tăng 32% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính do sản phẩm đóng mới xe bồn và bồn elip tăng đột biến, ngoài ra các sản phẩm chính của Công ty đều vượt 5 – 20% so với kế hoạch.

Dự kiến năm 2014 chia cổ tức 8% trên vốn điều lệ tăng 3 điểm phần trăm so với kế hoạch (kế hoạch 5%).

a. Kinh doanh các sản phẩm Phuy, Thùng:

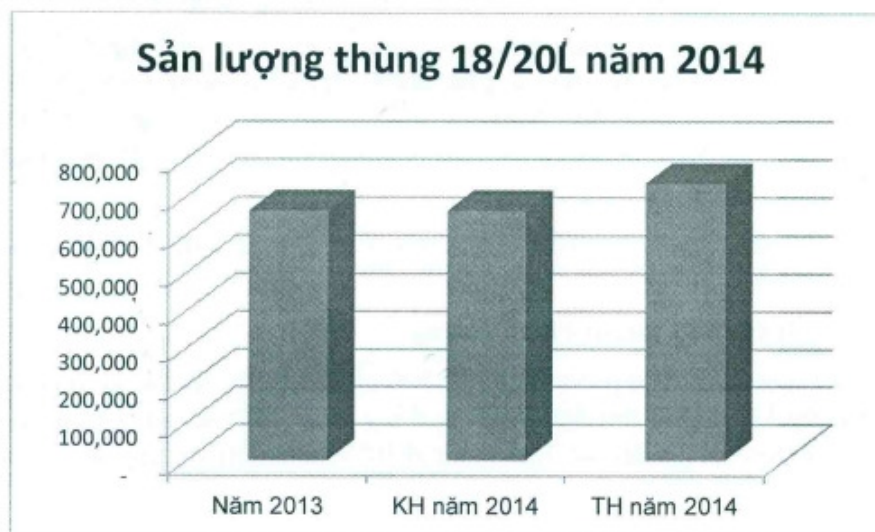
- **Phuy các loại:** Sản lượng ước đạt 237.500 cái vượt 7% so với kế hoạch và tăng 13% so với cùng kỳ, doanh thu đạt 109,5 tỷ đồng vượt 14% so với kế hoạch và tăng 12% so với cùng kỳ, lợi nhuận đạt 3,25 tỷ vượt 10% kế hoạch và tăng 4% so với cùng kỳ.





Trong năm 2014 nhu cầu sử dụng vỏ thùng Phuy mới của các Công ty nhớt đều giảm so với năm 2013 – bình quân giảm 12%. Để bù đắp lại phần giảm sản lượng của các khách hàng truyền thống là thùng Phuy nhớt thì bộ phận tiếp thị đã thay đổi phương pháp tiếp thị khách hàng như: dựa vào uy tín và thương hiệu của Petrolimex, tăng cường chăm sóc khách hàng, chính sách cho khách hàng, giá cạnh tranh... Kết quả trong năm 2014 công ty dẫn đầu thị trường chiếm khoảng 40% thị phần, tăng thị phần ở các khách hàng có nhiều nhà cung cấp như: Phuy nhớt và hóa chất, đặc biệt tăng mạnh ở mảng Phuy mật ong tăng gần 800%, Phuy nước trái cây tăng 48% sản lượng so với 2013.

Thùng 18/20L: Năm 2014 ước sản lượng thùng 18/20L đạt 695.000 cái vượt 5% so với kế hoạch và tăng 5% so với cùng kỳ, doanh thu đạt 43,3 tỷ đồng vượt 23,3% so với kế hoạch và tăng 13% so với cùng kỳ, lợi nhuận đạt 1,53 tỷ vượt 16% kế hoạch và tăng 36% so với cùng kỳ.



Sản phẩm thùng 18/20L thị phần Công ty PMS tăng 5% giữ mức 55% thị phần, nguyên nhân do bộ phận bán hàng tiếp thị các khách hàng lấy sản phẩm của PMS (từ nhiều nhà cung cấp sang sử dụng 01 nhà cung cấp là PMS hoặc dành tỷ trọng cao hơn nhà cung cấp khác như: International, Nanpaio, Urai Chemical,....)

b. Kinh doanh các sản phẩm xưởng Bồn:

Năm 2014 là năm thuận lợi nhất từ trước đến nay của sản phẩm xưởng Bồn. Nguyên nhân do chính sách vĩ mô của nhà nước trong việc kiểm soát chặt chẽ các loại phương tiện quá khổ quá tải trên đường bộ, nên hiện nay các đơn vị vận chuyển đều phải đóng mới, cải tạo xe theo đúng chuẩn của cục đăng kiểm. Công ty cũng xác định đây là cơ hội để Công ty tiếp thị và quảng bá sản phẩm đóng mới các loại xe chuyên dụng của PMS trên thị trường.

- + **Xe bồn và bồn Elip:** Doanh thu ước đạt 79,2 tỷ vượt 491% so với kế hoạch năm và tăng 800% so với cùng kỳ, lợi nhuận ước đạt 1,5 tỷ vượt 436% so với kế hoạch và tăng 492% so với cùng kỳ.
- + **Bồn tròn các loại:** Doanh thu đạt 81% kế hoạch năm, lợi nhuận đạt 74% so với kế hoạch năm.

c. Kinh doanh dịch vụ:

Năm 2014 doanh thu đạt 625,9 tỷ vượt 5% kế hoạch năm và tăng 7% so với cùng kỳ, lợi nhuận đạt 2,8 tỷ bằng 93% so với kế hoạch và tương đương cùng kỳ, chiếm 23% lợi nhuận của toàn Công ty.

- + **Kinh doanh thiết bị và nhận diện thương hiệu:** Doanh thu đạt 22,7 tỷ đồng vượt 42% so với kế hoạch, lợi nhuận đạt 650 triệu đồng đạt 68% so với kế hoạch năm. Năm 2014 lĩnh vực kinh doanh này gặp rất nhiều khó khăn do các dự án của các Công ty có vốn đầu tư lớn như: xây dựng kho cảng xăng dầu đều ngừng mở rộng hoặc tạm dừng.
- + **Kinh doanh xăng dầu:** Sản lượng đạt 28.500 m³ vượt 10% so với kế hoạch và tăng 10% so với cùng kỳ, doanh thu đạt 586 tỷ đồng vượt 4% so với kế hoạch, lợi nhuận đạt 1,64 tỷ đồng vượt 2% so với kế hoạch năm. Đây là lĩnh vực tiếp tục mang lại hiệu quả, lợi nhuận cao và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu lợi nhuận của Công ty, tuy nhiên đây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện phụ thuộc rất nhiều vào chính sách của nhà nước và Tập đoàn XD Việt Nam. Đặc biệt trong quý IV năm 2014 xăng dầu giảm giá liên tục gây rất nhiều khó khăn cho Công ty, lợi nhuận trong quý IV rất thấp và dự báo sẽ kéo dài khó khăn sang năm 2015.
- + **Kinh doanh dịch vụ khác (xây lắp):** Doanh thu ước đạt 17,1 tỷ đồng vượt 14% kế hoạch, lợi nhuận đạt 500 triệu đồng vượt 11% so với kế hoạch năm.

d. Lĩnh vực tài chính:

Tổng lợi nhuận: 1,96 tỷ vượt 118% so với kế hoạch, trong đó :

- + **Công ty liên doanh PMG:** Lợi nhuận được chia từ P.M.G đạt 1,22 tỷ đồng vượt 36% so với kế hoạch năm.

2. Lao động tiền lương:

Trong năm 2014 Công ty đã sắp xếp, bổ sung lại một số lãnh đạo các phòng ban cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Công ty.

Số lao động đến 31/12/2014 là 210 người tăng 13 người so với 31/12/2013

Lương bình quân năm 2014 là **7.100.000 đồng/người/tháng** tăng 6% so với kế hoạch năm 2014.



3. Công tác đầu tư:

- a. Đất Bình Dương: Đang thực hiện chuyển nhượng theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 và các nghị quyết HĐQT bằng hình thức đấu giá công khai. Dự kiến thu về 39 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế dự kiến 12 tỷ và để lại cây xăng 3.000 m². Hoàn thành trong tháng 04/2015
- b. Đầu tư tại Công ty: Do chủ trương sẽ phải di dời nhà máy nên việc đầu tư tại Công ty chỉ thực hiện hạng mục rất cần thiết và cấp bách để duy trì hoạt động.
Đầu tư, sửa chữa MMTB: Tổng chi phí đầu tư và sửa chữa MMTB trong năm 2014 là 3.5 tỷ đồng đạt 54,7% so với KH. Trong đó:
 - + Sửa chữa máy móc thiết bị, xe tải, xe bồn thường xuyên để duy trì sản xuất 2,1 tỷ đạt 88,3% so với kế hoạch năm 2014
 - + Cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị 837,7 triệu đồng đạt 46,5% so với kế hoạch nguyên nhân không đạt do hạng mục cải tạo lò sấy thùng Phuy chuyển qua 2015 sẽ thực hiện tiếp.
 - + Đầu tư mới trang thiết bị - máy móc: 576 triệu đạt 25,4% so với kế hoạch nguyên nhân không đạt do chưa cần thiết nên tạm dừng 3 hạng mục (rùa hàn tự động, máy cắt CNC, xe du lịch 7 chỗ)

GIÁM ĐỐC

ĐOÀN ĐẶC HỌC

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU



KẾT QUẢ SXKD NĂM 2014

TP. HCM, Ngày.....tháng.....năm 2014

DVT: 1.000.000 đồng

STT	HÀNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐVT	TH NĂM 2013			KẾ HOẠCH NĂM 2014			TH NĂM 2014			TH 2014/TH 2013		TH 2014 /KH 2014			
			SL	DTHU	LN	SL	DTHU	LN	SL	DTHU	LN	SL(%)	DT(%)	LN(%)	SL(%)	DT(%)	LN(%)
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT			168,826	5,473		157,000	5,600		244,266	7,256		145%	133%		156%	130%
1	Sản xuất thùng Phuy 200 lít	1.000 Cái	211	98,127	3,135	221	96,000	2,960	238	109,469	3,250	113%	112%	104%	107%	114%	110%
2	Sản xuất thùng 18/20 lít	1.000 Cái	663	38,326	1,128	660	35,300	1,320	695	43,289	1,530	105%	113%	136%	105%	123%	116%
3	Kinh doanh xe bồn + Bồn Elip	Đồng		8,808	254		13,400	280		79,251	1,500		900%	592%		591%	536%
4	Sản xuất bồn tròn các loại	m ³	1,575	4,521	235	2,100	4,300	300	1,100	3,467	221	70%	77%	94%	52%	81%	74%
5	Các SP cơ khí và dịch vụ KT khác	Đồng		19,044	721		8,000	740		8,791	755		46%	105%		110%	102%
II	SẢN PHẨM DỊCH VỤ			582,318	2,822		594,000	3,000		625,875	2,789		107%	99%		105%	93%
1	Kinh doanh thiết bị + NĐTH	Đồng		34,833	664		16,000	950		22,717	650		65%	98%		142%	68%
2	Kinh doanh xăng dầu + SP hóa dầu	1.000 m ³	26	535,635	1,864	26	563,000	1,600	29	586,042	1,638	110%	109%	88%	110%	104%	102%
3	Kinh DV Xây lắp	Đồng		11,850	295		15,000	450		17,115	501		144%	170%		114%	111%
III	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH & KHÁC			-	774		-	900		1,965	1,965			254%			218%
1	Cổ tức Công ty PMG	Đồng			1,139			900		1,225	1,225			108%			136%
2	Lợi nhuận tài chính & khác	Đồng			(365)					739	739						
TỔNG CỘNG				751,144	9,069		751,000	9,500		872,106	12,010		116%	132%		116%	126%

GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ TOÁN

P.KINH DOANH



PETROLIMEX



Tp. Hồ Chí Minh, ngày ...tháng 03 năm 2015

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Dự báo tình kinh tế thế giới năm 2015 phục hồi chậm, tình hình vẫn còn nhiều bất định: khủng hoảng Ucraina, kèm theo sự cấm vận của phương Tây với Nga, khủng hoảng và cuộc chiến chống Nhà nước Hồi giáo IS ở Trung Đông... sẽ tác động đến kinh tế toàn cầu

Kinh tế Việt Nam năm 2015 tiếp tục hội nhập sâu rộng và cạnh tranh gay gắt hơn, các doanh nghiệp trong nước sản xuất vẫn còn khó khăn. Tăng trưởng GDP dự báo 6,2%.

Trước tình hình trên Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH (Chi tiết đính kèm)

Tổng doanh thu: 747,8 tỷ đồng bằng 86% thực hiện năm 2014, lợi nhuận 13,2 tỷ đồng tăng 10% so với thực hiện năm 2014. Nguyên nhân doanh thu giảm 14% do giá nguyên liệu, hàng hóa đầu vào giảm như xăng dầu, sắt thép làm cho giá bán phải giảm theo. Trong đó:

1. Sản phẩm thùng Phuy + thùng

a. Thùng Phuy

Dự báo nhu cầu thùng Phuy mới toàn thị trường năm 2015 tăng 3% so với năm 2014, do vậy Công ty xây kế hoạch sản lượng bình quân năm 2015 là 20.400 phuy/tháng, tăng 3% so với sản lượng bình quân năm 2014, doanh thu 110 tỷ đồng bằng năm 2014, lợi nhuận 3,56 tỷ tăng 10% so với năm 2014.

b. Thùng 18 – 20L

Kế hoạch năm 2015 Công ty sẽ đầu tư bổ sung thêm máy móc xưởng thùng để đa dạng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng và tăng sản lượng thùng 18/20L.

Dự kiến mức sản lượng thùng 18/20L năm 2015 là 720.000 thùng tăng 4% so với thực hiện năm 2014, doanh thu 44 tỷ tăng 2% so với năm 2014, lợi nhuận 1,7 tỷ đồng tăng 11% so với năm 2014.

2. Các sản phẩm Xưởng bồn

Từ năm 2014 do yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt quy định về tải trọng của Bộ Giao Thông Vận Tải. Các xe thiết kế trước đây phần lớn đều gặp phải tình trạng quá tải quá khổ so với qui định trước. Do vậy nhu cầu cải tạo và đầu tư mới là rất lớn. Đây là cơ hội rất tốt để Công ty tiếp thị và quảng bá hình ảnh đến các khách hàng.



Với những thuận lợi trên Công ty xây dựng doanh thu 91,3 tỷ đồng tương đương mức thực hiện năm 2014, lợi nhuận 2,94 tỷ đồng tăng 20% so với thực hiện năm 2014.

3. Kinh doanh dịch vụ

a. Kinh doanh Thiết bị + nhân diện thương hiệu

Dự báo năm 2015 nhu cầu của thị trường thiết bị giảm, các dự án lớn trong nước gặp khó khăn về vốn vay. Do vậy Công ty chuyển hướng sang kinh doanh các sản phẩm thiết bị lẻ phục vụ cho sản xuất...

Kế hoạch 2015 mảng kinh doanh thiết bị như sau: Doanh thu là 10 tỷ bằng 44% thực hiện 2014, lợi nhuận 400 triệu bằng 62% thực hiện 2014.

b. Kinh doanh xăng dầu và sản phẩm hóa dầu

Năm 2015 dự báo sẽ khó khăn, giá xăng dầu thế giới và Việt Nam giảm mạnh dẫn đến các đại lý kinh doanh thua lỗ, một số đại lý hết hạn sẽ thanh lý hợp đồng thuê cửa hàng. Đặc biệt, việc triển khai thực hiện Nghị định 83 áp dụng từ 01/11/2014 về chế độ quản lý kinh doanh xăng dầu mới của nhà nước.

Công ty dự kiến xây kế hoạch 2015: Sản lượng là 28.500 m³ bằng mức sản lượng năm 2014, doanh thu 470,5 tỷ đồng bằng 80% doanh thu năm 2014, lợi nhuận 2 tỷ đồng tăng 22% so với lợi nhuận 2014.

c. Kinh doanh dịch vụ xây lắp

Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu 20 tỷ đồng tăng 17% so với năm 2014, lợi nhuận 600 triệu tăng 20% so với năm 2014.

4. Đầu tư tài chính: Năm 2015 kế hoạch lợi nhuận Công ty P.M.G là 4 tỷ đồng, kế hoạch lợi nhuận được chia cho PMS trong năm 2015 dự kiến là 1,3 tỷ đồng tăng 6% so với thực hiện năm 2014.

III. KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG

1. **KH lao động**: Dự kiến số lao động bình quân năm, 2015 là **220 người** tăng 10 số lao động thời điểm 31/12/2014
2. **Tiền lương**: Căn cứ vào mức tăng lương tối thiểu của nhà nước áp dụng cho TP.HCM 01/01/2015 và mức lương bình quân của lao động cùng ngành nghề, Công ty xây dựng mức lương bình quân năm 2015 là 7.400.000 đồng/người/tháng tăng 4% so với mức lương năm 2014.

Tổng Quỹ lương kế hoạch 2015:

$7.400.000 \text{ đồng} / \text{người} \times 12 \text{ tháng} \times 220 \text{ người} = \mathbf{19.500.000.000 \text{ đồng}}$.

(Quỹ lương thực hiện sẽ quyết toán theo sản lượng và doanh thu thực tế)

IV. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ: (Chi tiết đính kèm)

Trong năm 2015 Công ty dự kiến đầu tư, nâng cấp, sửa chữa với giá trị 21,7 tỷ đồng bao gồm:

- + Sửa chữa máy móc thiết bị, xe tải, xe bồn thường xuyên để duy trì sản xuất 2,76 tỷ
- + Cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị 2,13 tỷ (khuôn dập nắp dời sâu thùng Phuy, cải tạo nâng cấp máy hàn lăn, dao cắt tole, xử lý môi trường.....)
- + Đầu tư mới trang thiết bị - máy móc: 1,82 tỷ đồng (máy dập 50 tấn, các loại khuôn cho sản phẩm mới theo yêu cầu khách hàng...).

- + Đầu tư xây dựng cơ bản: 15 tỷ (chi phí lập dự án, khảo sát, thiết kế di dời nhà máy, chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng + MMTB giai đoạn đầu dự án)
- + *Đất Bình Dương*: Hoàn thiện chuyển nhượng trong tháng 4, số tiền thu được từ việc chuyển nhượng đất Bình Dương sử dụng đầu tư nhà máy mới. Lợi nhuận thu được từ bán đất bổ sung quỹ đầu tư phát triển Trong thời gian chờ triển khai Công ty tạm sử dụng làm vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. **Công tác tổ chức, cán bộ và lao động tiền lương:** Đây là giải pháp trọng tâm trong năm 2015.
 - Tổ chức quy hoạch và có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, hoàn thiện đội ngũ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của Công ty. Làm tốt công tác tuyển dụng, đánh giá sàng lọc nhân sự; củng cố và phát triển đội ngũ kinh doanh, kỹ thuật phù hợp với yêu cầu thị trường và Công ty. Nghiên cứu cải tiến chính sách lương, thưởng để thực sự là đòn bẩy phát triển hiệu quả sản xuất kinh doanh.
2. **Đầu tư**
 - Xây dựng và thông qua phương án di dời nhà máy, thuê đơn vị tư vấn thiết kế xây dựng nhà máy mới, xây dựng cơ sở hạ tầng + MMTB cho giai đoạn đầu của dự án.
 - Đầu tư, sửa chữa nâng cấp máy móc thiết bị để duy trì sản xuất ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm bán ra và đầu tư nghiên cứu cho việc sản xuất sản phẩm mới phục vụ nhu cầu khách hàng.
3. **Tiết giảm chi phí, đảm bảo an toàn tài chính và phát huy hiệu quả đồng vốn**
 - Nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí quản lý và chi phí bán hàng nhằm giảm giá thành, giá vốn hàng bán ra, tăng lợi nhuận Công ty.
 - Theo dõi sát diễn biến thị trường nguyên liệu đầu vào đặc biệt giá thép, đưa ra thời điểm thích hợp để mua nguyên liệu nhằm tránh rủi ro về giá, đảm bảo mức dự trữ hợp lý.
 - Quản lý chặt chẽ dòng tiền và nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn. Tích cực đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng, công nợ phải thu và đàm phán nhà cung cấp kéo dài thời gian thanh toán, khách hàng ứng trước tiền hàng, thực hiện đảm bảo công nợ (đối với các khách hàng có số dư công nợ lớn)
4. **Công tác tiếp thị, kinh doanh**
 - Tăng cường công tác tiếp thị, củng cố hoàn thiện bộ phận tiếp thị, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, linh hoạt xử lý giá bán đối với từng khách hàng, tăng tính cạnh tranh, giữ được khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng mới.



GIÁM ĐỐC

ĐOÀN ĐẮC HỌC

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU



TP. HCM, Ngày.....tháng.....năm 2015

KẾ HOẠCH SXKD 2015

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐVT	NĂM 2014			KẾ HOẠCH NĂM 2015			KH 2015/TH 2014		
			SL	DOANH THU	LỢI NHUẬN	SL	DOANH THU	LỢI NHUẬN	SL(%)	DT(%)	LN(%)
I	SẢN PHẨM SẢN XUẤT			244,266,484,055	7,256,186,951		245,300,000,000	8,200,000,000		100%	113%
1	Sản xuất thùng Phuy 200 lít	Cái	237,500	109,468,721,000	3,250,214,368	245,000	110,000,000,000	3,560,000,000	103%	100%	110%
2	Sản xuất thùng 18/20 lít	Cái	695,400	43,288,712,000	1,530,231,456	720,000	44,000,000,000	1,700,000,000	104%	102%	111%
3	Kinh doanh xe bồn + Bồn Elip	Đồng		79,250,883,635	1,500,102,432		80,000,000,000	2,000,000,000		101%	133%
4	Sản xuất bồn tròn các loại	m3	1,100	3,466,715,000	221,024,354	1,500	3,300,000,000	240,000,000		95%	109%
5	Các SP cơ khí và dịch vụ KT	Đồng		8,791,452,420	754,614,341		8,000,000,000	700,000,000		91%	93%
II	SẢN PHẨM DỊCH VỤ			625,874,947,111	2,788,876,118		500,500,000,000	3,000,000,000		80%	108%
1	Kinh doanh thiết bị + NDTH	Đồng		22,717,390,869	650,000,232		10,000,000,000	400,000,000		44%	62%
2	Kinh doanh xăng dầu + SP hóa	m3	28,500	586,042,488,069	1,637,900,455	28,500	470,500,000,000	2,000,000,000	100%	80%	122%
3	Kinh DV Xây lắp	Đồng		17,115,068,173	500,975,431		20,000,000,000	600,000,000		117%	120%
III	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH &			1,964,554,794	1,964,554,794		2,000,000,000	2,000,000,000		102%	102%
1	Cổ tức Công ty PMG	Đồng		1,225,116,000	1,225,116,000		1,300,000,000	1,300,000,000		106%	106%
2	Lợi nhuận tài chính & khác	Đồng		739,438,794	739,438,794		700,000,000	700,000,000		95%	95%
	TỔNG CỘNG			872,105,985,960	12,009,617,863		747,800,000,000	13,200,000,000		86%	110%



THUYẾT MINH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2015

Stt	Hạng mục đầu tư, nâng cấp và sửa chữa	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
I	SỬA CHỮA MÁY MÓC PHỤC VỤ SX VÀ SỬA CHỮA KHÁC	2,760,000,000	
1	Bộ galê ghép đáy và thân thùng phuy và thùng 18 lít, bộ galê viền đáy vô keo	150,000,000	
2	Trang bị phụ tùng thay thế thường xuyên (định kỳ): súng sơn, béc phun ... cho hệ thống sơn hiện tại	350,000,000	
3	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp lưới điện, các tủ điện, hệ thống điện động lực – điều khiển tại dây chuyền phuy, thùng và bồn	150,000,000	
4	Sửa chữa khuôn dập phuy 200 lít	180,000,000	
5	Hệ thống bơm thủy lực, thiết bị phụ tùng	200,000,000	
6	Các bộ khuôn đột dập cổ nút, mâm định tâm bộ lên gân	220,000,000	
7	Khuôn bê mép - cuốn mép phuy lớn và nhỏ	250,000,000	
8	Phụ tùng thiết bị thuộc hệ thống cấp khí nén	160,000,000	
9	Sửa chữa cơ sở vật chất, điện, nước thuộc khối văn phòng	150,000,000	
10	Sửa chữa mái nhà xưởng-kho	400,000,000	
11	Chi phí sửa chữa và đại tu xe tải, xe du lịch, xe bồn	450,000,000	
12	Chi phí sửa chữa nhỏ xưởng bồn	100,000,000	
13	Bộ bung côn thùng 18L		
II	CẢI TẠO NÂNG CẤP THIẾT BỊ - MÁY MÓC	2,130,000,000	
14	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lò sấy	120,000,000	
15	Băng tải thân xưởng phuy	150,000,000	
16	Băng tải lò sấy xưởng phuy	150,000,000	
17	Cải tạo nâng cấp máy hàn lăn xưởng Phuy	250,000,000	
18	Cải tạo 1 Pa lăng điện 3T (thay mới cho palăng kéo tay)		
19	Làm mới khuôn dập phuy nước dứa		
20	Thay thế đầu đốt cho xưởng Phuy		
21	Làm mới khuôn dập phuy nắp rời sâu	350,000,000	
22	Thay thế đầu đốt cho xưởng thùng 18 lít		
23	Dao cắt tole xưởng bồn và xưởng phuy-thùng	130,000,000	
24	Dao chấn máy chấn tole xưởng bồn	80,000,000	
25	Làm mới mái che khu vực trạm ao lùong và xưởng bồn	150,000,000	
26	Các biện pháp xử lý môi trường trong công ty	750,000,000	
III	ĐẦU TƯ MỚI TRANG THIẾT BỊ – MÁY MÓC	1,820,000,000	
26	Bơm sơn cho xưởng Phuy		
27	Đầu tư máy hàn que 6 kim cho Xưởng Bồn		
28	Bộ gá quay bồn tròn		
29	Rùa hàn tự động		

30	Máy cắt plasma+ gió đá CNC 1,5 x 6m		
31	Đầu tư xe 7 chỗ (*)		
32	Máy dập 50 tấn (2 máy)	300,000,000	
33	Khuôn dập cắt nắp T18L	450,000,000	
34	Khuôn dập vuốt - tạo rãnh tăng gia cường nắp T18L	250,000,000	
35	Khuôn cuốn cong vành mí nắp T18L	180,000,000	Theo yêu cầu của Khách hàng, công ty phải đầu tư để đáp ứng được mẫu mã sản phẩm mới, cạnh tranh với các đơn vị khác
36	Khuôn dập cắt đáy T18L	80,000,000	
37	Khuôn dập cắt nắp T18L	250,000,000	
38	Khuôn dập thành hình 18L	120,000,000	
39	Khuôn tạo rãnh thùng 18L	190,000,000	
IV	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	15,000,000,000	
40	Chi phí lập dự án di dời, khảo sát, thiết kế nhà máy	3,000,000,000	Nguồn kinh phí lấy từ tiền bán đất tại Bình Dương
41	Chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng +MMTB giai đoạn đầu dự án	12,000,000,000	
TỔNG CỘNG PHẦN I + II + III + IV		21,710,000,000	

PHÒNG KỸ THUẬT

PHÒNG KẾ TOÁN

GIÁM ĐỐC



Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2015

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2014
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(38)

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014

1. Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2013:

Căn cứ các nhiệm vụ đặt ra tại Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm 2013; trong năm qua HĐQT đã theo dõi các biến động thị trường và chỉ đạo sát sao, kịp thời hoạt động điều hành thông qua những nghị quyết cụ thể. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013 tại Công ty như sau:

a. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2014:

Tình hình kinh tế năm 2014 diễn ra trong bối cảnh thế giới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế và chính trị, tình trạng bất ổn của các nền kinh tế mới nổi; phức tạp trong khu vực đồng Euro vẫn còn yếu... Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm.... Tuy vậy, với sự cố gắng nỗ lực rất lớn của tập thể CBCNV Công ty; thực hiện 2014 đã vượt KH SXKD ĐHĐCĐ giao:

Doanh thu: 872,1 tỷ đồng, vượt 16% kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế: Đạt 12 tỷ đồng, vượt 26% kế hoạch.

b. Thực hiện dự án đầu tư 2014:

Dự án Khu căn hộ và Trung tâm TM 446 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM: HĐQT quyết định tạm dừng và chọn phương án xử lý hiệu quả nhất.

Dự án tại Bình Dương: Đã chỉ đạo Công ty triển khai chuyển nhượng theo hình thức đấu giá công khai: Kết quả dự kiến thu về 39 tỷ đồng, lợi nhuận thu được qua chuyển nhượng khu đất dự kiến là 12 tỷ đồng và 01 cây xăng với diện tích 3.000 m².

Mua 2 cây xăng: Kinh doanh xăng dầu hiện nay rất khó khăn, chi phí đầu tư lớn, hiệu quả không cao nên HĐQT quyết định không mua trong năm 2014.

Đầu tư mới, sửa chữa nâng cấp máy móc thiết bị sản xuất tại Công ty 3,5 tỷ đồng đạt 54,7% so với kế hoạch

c. Công tác khác:

Trong năm 2014, việc làm của CB.CNV Công ty ổn định, mức lương bình quân năm 2014 đạt 7.100.000 đồng/người/tháng tăng 6% so với kế hoạch, tăng 9% so với lương bình quân năm 2013.

2. Hoạt động của HĐQT

Căn cứ vào quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định.



Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức họp 07 phiên họp. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự.

Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT đã ký ban hành 06 nghị quyết. Các nội dung nghị quyết đã được HĐQT và Ban điều hành Công ty thực hiện đầy đủ.

II. ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2015

Dự báo tình kinh tế thế giới năm 2015 phục hồi chậm, tình hình vẫn còn nhiều bất định: khủng hoảng Ucraina, kèm theo sự cấm vận của phương Tây với Nga,... sẽ tác động đến kinh tế toàn cầu

Kinh tế Việt Nam năm 2015 tiếp tục hội nhập sâu rộng và cạnh tranh gay gắt hơn, các doanh nghiệp trong nước hoạt động vẫn còn khó khăn. Tăng trưởng GDP dự báo 6,2%.

Đối với Công ty cổ phần Cơ khí xăng dầu, năm 2015 cũng là năm khó khăn và thách thức. Tình hình chưa có những thay đổi lớn, năng lực cạnh tranh kém so với các đối thủ, đội ngũ cán bộ chủ chốt, chuyên viên, công nhân có trình độ tay nghề cao còn mỏng.

1. Kế hoạch SXKD năm 2015:

Căn cứ kết quả SXKD năm 2014, thực trạng Công ty và các dự báo về tình hình kinh tế năm 2015; dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau :

- Doanh thu bán hàng: 747,8 tỷ đồng, bằng 86% năm 2014
- Lợi nhuận trước thuế: 13,2 tỷ đồng, tăng 10% so với LN năm 2014
- Tổng giá trị đầu tư: 21,7 tỷ đồng (Chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, MMTB giai đoạn đầu dự án, sửa chữa MMTB, cải tạo nâng cấp MMTB, đầu tư máy đập 50 tấn, khuôn các loại theo yêu cầu của khách hàng...)

Các biện pháp tổ chức thực hiện chủ yếu như sau:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty. HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và những năm tiếp theo.
- *Công tác cán bộ, lao động tiền lương*: Tập trung công tác cán bộ; củng cố đội ngũ cán bộ chủ chốt; đào tạo, tuyển dụng, bổ sung thay thế lao động cho các phòng, ban, xưởng... nhằm đáp ứng yêu cầu công việc. Thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, có chính sách giữ được người có trình độ cao, tay nghề giỏi. Đảm bảo thu nhập và việc làm cho CBCNV Công ty.
- *Công tác đầu tư và triển khai các dự án*:
 - + *Phương án di dời nhà máy*: Xây dựng và thông qua phương án di dời nhà máy, thuê đơn vị tư vấn thiết kế xây dựng nhà máy mới, xây dựng cơ sở hạ tầng + MMTB cho giai đoạn đầu của dự án
 - + *Đất Bình Dương*: Hoàn thiện chuyển nhượng trong tháng 4, số tiền thu được từ việc chuyển nhượng đất Bình Dương sử dụng đầu tư nhà máy mới, lợi nhuận thu được từ bán đất bổ sung quỹ đầu tư phát triển. Trong thời gian chờ triển khai Công ty tạm sử dụng làm vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh.
 - + *Đất 446 NTL*: Tìm kiếm đối tác, lựa chọn phương án xử lý hiệu quả nhất

- *Công tác sản xuất- kỹ thuật*: Tập trung quản lý sản xuất, quản lý MMTB. Quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất. Đảm bảo tuân thủ các qui trình sản xuất, đáp ứng yêu cầu về công nghệ nhằm ổn định chất lượng. Đồng thời tổ chức khai thác sử dụng hiệu quả máy móc thiết bị đã đầu tư, tổ chức nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, phát huy sáng kiến ... tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực trình độ cán bộ và nâng cao tay nghề cho công nhân.
- *Công tác Thị trường*: Tăng cường công tác tiếp thị, phát triển sản phẩm mới, linh hoạt xử lý giá bán đối với từng khách hàng, tăng tính cạnh tranh, giữ được khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng mới
- *Công tác Tài chính kế toán* : Hoàn thiện phần mềm kế toán đáp ứng và nâng cao yêu cầu quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp và hạch toán báo cáo kế toán đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, chủ động, linh hoạt trong việc giải quyết vấn đề vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư, tăng cường quản lý công tác tài chính như kiểm soát tốt công tác quản lý công nợ. .
- *Hoạt động liên doanh*: Phát huy kết quả đạt được trong năm 2014, hỗ trợ, nâng cao năng lực hoạt động để Công ty PMG tiếp tục phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

Với những định hướng trên, trong năm 2015 Hội đồng quản trị sẽ tăng cường chỉ đạo các hoạt động SXKD của Công ty, tạo điều kiện cho hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty bám sát các mục tiêu kế hoạch đề ra. Đồng thời sẽ chỉ đạo linh hoạt các dự án đầu tư nhằm mang lại hiệu quả và tạo ra bước phát triển mới cho Công ty. Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2014 và Phương hướng nhiệm vụ chỉ đạo sản xuất kinh doanh năm 2015 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông,
TM. HĐQT CÔNG TY CP CƠ KHÍ XĂNG DẦU,
CHỦ TỊCH,

NGUYỄN QUANG KIÊN





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO

KẾT QUẢ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014 CÔNG TY CP CƠ KHÍ XĂNG DẦU

- Căn cứ luật doanh nghiệp
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP cơ khí xăng dầu
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo qui định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty CP cơ khí xăng dầu.
- Căn cứ vào báo cáo quyết toán năm 2014 và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát, trên cơ sở các chứng từ, tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty CP cơ khí xăng dầu.

Ban kiểm soát Công ty CP cơ khí xăng dầu báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty năm 2014.

I/ KẾT QUẢ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014.

1. Hoạt động Ban kiểm soát năm 2014.

Ban kiểm soát Công ty CP cơ khí xăng năm 2014, bao gồm các ông:

- Ông: Lê Huy Hiệp – Trưởng Ban kiểm soát;
- Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Phượng – Thành viên Ban kiểm soát
- Ông: Nguyễn Duy Hải – Thành viên Ban kiểm soát.

Trong năm 2014 Ban kiểm soát đã chủ động thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trên cơ sở qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh năm 2014; việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014; việc tuân thủ Điều lệ, các qui chế nội bộ của Công ty và pháp luật;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty; thường xuyên rà soát xem xét tính hợp lý hợp pháp của việc ban hành Nghị quyết của HĐQT, nhằm đảm bảo sự hợp lý, đúng đắn và vì quyền lợi cổ đông của Công ty;



- Thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tình hình tài chính; hiệu quả hoạt động; khả năng bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp. Các kiến nghị và đề xuất về công tác quản lý và điều hành kinh doanh đã được HĐQT và Ban điều hành triển khai và khắc phục kịp thời;

- Phối hợp cùng Ban điều hành xây dựng các quy chế, quy định nội bộ phục vụ cho công tác quản trị của Công ty ngày càng minh bạch và rõ ràng hơn, như: Quy định quản lý mua sắm vật tư; Quy định chi hoa hồng môi giới; Quy định đầu tư và quản lý sử dụng TSCĐ-CCDC; Quy chế tài chính của Công ty.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2014.

Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính năm 2014 đã phản ánh đầy đủ tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của Cty, được trình bày theo các mẫu báo cáo qui định tại Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và thông tư 244/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính

Báo cáo quyết toán tài chính năm 2014 của Công ty đã phản ánh trung thực, đầy đủ và hợp lý các vấn đề trọng yếu tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty; và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2014, ủy quyền cho BKS lựa chọn, thông qua.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 đã phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí phát sinh theo đúng chế độ và các chuẩn mực kế toán hiện hành của Nhà nước (số liệu thẩm định chi tiết kèm theo)

3. Kiểm soát hoạt động của Công ty.

3.1 Hoạt động quản lý của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

Trong quá trình giám sát hoạt động SXKD năm 2014 Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với qui định của Pháp luật; nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và điều lệ Công ty. Trong năm 2014 HĐQT Công ty đã thực hiện hợp các phiên định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của công việc cần giải quyết. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, quyết định đã được thực hiện theo đúng trình tự và tuân thủ theo qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các qui định, qui chế hiện hành của Công ty. Có những quyết sách, quyết định mang tính định hướng nhằm mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông

Ban điều hành đã có những chủ động trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT trong công tác điều hành; có những quyết sách kịp thời đúng đắn, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung, trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty đã tạo điều kiện tối đa để thực thi nhiệm vụ.

3.2 Thực hiện kế hoạch năm 2014 của Đại hội đồng cổ đông giao.

Năm 2014 các chỉ tiêu về giá trị sản lượng và lợi nhuận Công ty đều đạt và vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đặt ra, thể hiện cố gắng vượt bậc của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong bối cảnh nền kinh tế hiện nay. Cụ thể như sau:

- Doanh thu: 871,43 tỷ đồng, đạt 116% kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 12,009 tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch.
- Lãi cơ bản / 1 cổ phiếu: 1.180 đồng/CP.

3.3 Công tác quản lý tài chính và hạch toán.

Thực hiện tốt chế độ báo cáo tài chính, công bố thông tin định kỳ cũng như thông tin bất thường tới UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

Công ty thực hiện mở sổ sách và hạch toán theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, cũng các quy định của pháp luật. Phản ánh kịp thời và đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Qua các số liệu sổ sách kế toán các chỉ tiêu tài chính cơ bản đều thể hiện khả năng thanh toán và tình hình tài chính lành mạnh của Công ty. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước và thanh toán đúng hạn các khoản phải trả.

Trong năm 2014, Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành kiểm tra thuế năm 2012;2013 tại Cty và đã ra quyết định phạt, truy thu số tiền: 445 triệu đồng. Trong đó:

- Truy thu thuế TNDN năm 2012 & 2013: 201,853 triệu đồng;
- Truy thu thuế GTGT năm 2012 & 2013: 106,273 triệu đồng;
- Tiền chậm nộp thuế: 85,942 triệu đồng;
- Tiền phạt về các lỗi hành vi: kê khai thiếu các chi tiêu;...: 51,750 triệu đồng.

Số tiền truy thu thuế GTGT và TNDN trong 2 năm 2012 & 2013 chủ yếu do doanh nghiệp bán hàng cho Công ty, đã bỏ trốn khỏi địa chỉ kinh doanh và Đoàn kiểm tra loại khỏi kết quả kinh doanh cũng như không ghi nhận thuế được khấu trừ của Cty. Tuy nhiên, Đoàn kiểm tra Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh cũng đã xác định việc sử dụng hóa đơn bất hợp pháp thuộc về lỗi bên bán hàng và việc mua hàng hóa dịch vụ phát sinh trước khi Doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh theo điểm d khoản 1 điều 13 Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/06/2006 của Chính phủ. Thực tế, đây là vấn đề nằm ngoài tầm kiểm soát của Cty và đã được Đoàn kiểm tra Cục thuế ghi nhận.

II. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1/ Công ty cần tiếp tục rà soát và thực hiện các biện pháp tích cực hơn nữa để tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh. ;

2/ Công ty cần tăng cường công tác quản lý công nợ, tích cực đôn đốc và có giải pháp thu hồi công nợ quá hạn. Đối với các khoản công nợ dầy dụa, khó đòi Công ty cần thực hiện các biện pháp đồng bộ, kiên quyết hơn nữa, cần thiết tiến hành các biện pháp tố tụng để thu hồi.

3/ Công ty xem xét tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ kế cận cho phù hợp với nhu cầu và hoạt động của Công ty trong thời gian tới;



4/ Tăng cường công tác tiếp thị, phát triển sản phẩm mới, linh hoạt xử lý giá bán đối với từng khách hàng, tăng tính cạnh tranh, giữ được khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng mới.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2015 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2015 Ban kiểm soát tiếp tục tiến hành kiểm soát định kỳ, tập trung vào việc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty. Giám sát các hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT. Thực hiện các cuộc làm việc chuyên đề và các nhiệm vụ khác phát sinh trong quá trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty.

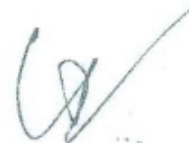
Kính thưa Đại hội!

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện việc kiểm soát năm 2014, mong Đại hội đồng cổ đông đóng góp ý kiến để Ban kiểm soát làm tốt hơn nữa chức năng, nhiệm vụ mà cổ đông đã tin tưởng giao phó.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi chân thành cảm ơn HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty cổ phần cơ khí xăng dầu đã tạo điều kiện để các thành viên thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát năm 2014.

Xin kính chúc các Quý Cổ đông, Quý vị Đại biểu sức khỏe và thành đạt.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ HUY HIỆP



KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

(Đính kèm báo cáo ban Kiểm soát năm 2014)

	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN	GHI CHÚ
A	<u>SỐ LIỆU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN</u>		
	TÀI SẢN	191.565.660.857	
I.	Tài sản ngắn hạn	147.748.963.943	
1.	Tiền	13.657.827.890	
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	83.337.451	
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	81.636.743.849	
3.1.	<i>Phải thu khách hàng</i>	<i>53.811.697.806</i>	
3.2.	<i>Dự phòng các khoản phải thu khó đòi</i>	<i>-3.403.689.157</i>	
4.	Hàng tồn kho	50.726.162.360	
5.	Tài sản ngắn hạn khác	1.644.892.393	
II.	Tài sản dài hạn	43.816.696.914	
1.	Các khoản phải thu dài hạn		
2.	Tài sản cố định	7.478.172.904	
-	<i>Nguyên giá</i>	<i>45.680.810.093</i>	
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	<i>-38.202.637.189</i>	
3.	Bất động sản đầu tư	20.673.211.447	
4.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11.037.210.441	
	<i>Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh</i>		
5.	Tài sản dài hạn khác	524.924.875	
	NGUỒN VỐN	191.565.660.857	
I.	NỢ PHẢI TRẢ	71.041.587.286	
1.	Nợ ngắn hạn	69.683.469.655	
1.1	<i>Vay và nợ ngắn hạn</i>	<i>22.960.959.431</i>	
1.2	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>		
2.	Nợ dài hạn	1.358.117.631	
II.	NGUỒN VỐN, QUỸ	120.524.073.571	
1.	Vốn chủ sở hữu	120.524.073.571	
1.1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>72.276.620.000</i>	
1.2	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>25.425.165.374</i>	
1.3	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>-343.472.600</i>	
1.4	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>10.274.521.467</i>	
1.5	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>4.637.707.655</i>	

1.6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.253.531.675	
B	<u>MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ</u>		
1	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản	4.9	
2	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	12.98	
3	Thu nhập trên 1 cổ phiếu	1.180	



(Ưu đãi phân phối lợi nhuận 2014 và KH 2015)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU NĂM 2014

I. BÁO CÁO PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ THÙ LAO HĐQT NĂM 2014

1 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Căn cứ vào kết quả hoạt động, HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận như sau:

Đvt: Đồng

Tổng lợi nhuận trước thuế đã kiểm toán	12,009,617,863
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	2,626,131,391
Lợi nhuận sau thuế	9,383,486,472
Phân phối lợi nhuận	
- Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh (Kinh doanh xăng dầu), trong đó:	887,569,000
+ Công ty CP XD Công trình Giao thông 610	780,000,000
+ Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Kim Hương	107,569,000
- Trích quỹ dự phòng tài chính 5 %	469,174,324
- Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng	1,341,807,254
- Trả thù lao HĐQT và BKS không tham gia điều hành	568,421,000
- Chia cổ tức cho cổ đông 8%	5,761,417,600
- Thưởng Ban quản lý điều hành Công ty - 20% LN vượt kế hoạch	355,097,294

(Theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2013)

2. QUỸ LƯƠNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Quỹ lương thực hiện 2014: 20.427.831.948 đồng, lao động bình quân 240 người, lương bình quân 7.100.000 đồng/người/tháng
- Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 29/03/2014 mức thù lao HĐQT và BKS năm 2014 bình quân của mỗi người/1 tháng bằng mức thu nhập bình quân CBCNV Công ty 01 người/01 tháng.
- Thu nhập bình quân 01 CB.CNV năm 2014 là: 7.500.000 đồng/ tháng
- Tổng thù lao HĐQT, BKS: 7.500.000 đồng/tháng x 96 tháng = 720.000.000 đồng

Bảng quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2014

Đvt: Đồng

Stt	Họ & Tên	Chức vụ	Hệ số	Thời gian	Số tiền
1	Nguyễn Quang Kiên	CT HĐQT	1.00	12	126,315,000
2	Trịnh Bá Bộ	PCT HĐQT	0.80	12	101,053,000
3	Howang Yu Nam	PCT HĐQT	0.80	12	101,053,000
4	Đoàn Đắc Học (*)	UV HĐQT	0.70	12	88,421,000
5	Nguyễn Vũ Bảo Hoàng	UV HĐQT	0.70	12	88,421,000
6	Lê Huy Hiệp	TB BKS	0.70	12	88,421,000
7	Nguyễn Duy Hải (*)	TV BKS	0.50	12	63,158,000
8	Nguyễn Hoàng Ngọc Phượng	TV BKS	0.50	12	63,158,000
CỘNG				96	720,000,000

Trong đó: Thù lao TV HĐQT và BKS không tham gia điều hành : 568.421.000 đồng

Thù lao TV HĐQT và BKS tham gia điều hành (*) : 151.579.000 đồng

II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2015

1. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2015

- Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh
- Chia cổ tức cho cổ đông 10% trên vốn điều lệ bình quân.
- Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi tối đa 2 tháng lương bình quân.
- Thù lao HĐQT và BKS năm 2015 không tham gia điều hành Công ty.
- Thương tối đa 20% phần vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế cho Ban quản lý, ban điều hành Công ty.
- Phần còn lại bổ sung quỹ đầu tư phát triển.

2. KẾ HOẠCH CHI THÙ LAO HĐQT VÀ BKS

- Quỹ tiền lương kế hoạch: 7.400.000 đồng/người x 12 x 220 người = 19.536.000.000 đồng. (Quỹ lương thực hiện sẽ quyết toán theo sản lượng và doanh thu thực tế)
- Dự kiến mức thù lao HĐQT và BKS năm 2014 bình quân tháng 1 người bằng mức thu nhập thực tế bình quân tháng 1 CBCNV trong Công ty.
- Phân phối thù lao cụ thể cho từng thành viên sẽ căn cứ vào công việc cụ thể của từng người được thống nhất trong HĐQT và BKS.

Trình Đại hội đồng cổ đông xem xét!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN QUANG KIÊN



PETROLIMEX

(V/ chọn đơn vị kiểm toán năm 2015)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CP CƠ KHÍ XĂNG DẦU NĂM 2014

Căn cứ Mục D Khoản 2 Điều 14 (14.2.d) Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng Dầu thông qua ngày 30/03/2013 quy định về lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập của Đại hội đồng cổ đông.

Sau khi tiến hành khảo sát các Công ty Kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, Hội đồng Quản trị xét thấy 3 Công ty kiểm toán sau đây là đơn vị có chức năng và uy tín trong việc kiểm toán báo cáo tài chính.

1. Công ty Hợp Danh Kiểm toán Việt Nam (CPA)
2. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

HDQT sau khi trao đổi với Ông Trưởng Ban kiểm soát, thống nhất đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Ban Kiểm soát chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán trên thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN QUANG KIÊN



PETROLIMEX

(V/xăng dầu điều lệ theo luật DN 2014)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CP CƠ KHÍ XĂNG DẦU NĂM 2014

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Điều lệ mới của Công ty CP Cơ Khí Xăng Dầu có hiệu lực từ ngày 01/07/2015, theo dự thảo so sánh đính kèm. Dự thảo Điều lệ sửa đổi được soạn thảo dựa Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực 01/07/2015 và tinh thần nội dung Điều lệ hiện hành của Công ty.

Các thay đổi so với Điều lệ hiện hành chủ yếu do các quy định mới của Luật Doanh nghiệp về thẩm quyền của HĐQT, ĐHĐCĐ, điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ, tỷ lệ biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ và đặc biệt nâng cao trách nhiệm của Ban kiểm soát Công ty. Ngoài ra rải rác trong bản dự thảo có các khoản thay đổi so với Điều lệ hiện hành là sửa đổi về cách diễn đạt theo luật DN mới sáng ý hơn hoặc hợp lý hơn.

Quý cổ đông vui lòng xem điều lệ mới và phần so sánh các thay đổi chính của dự thảo Điều lệ mới so với Điều lệ hiện hành trên website của Công ty.

Trình Đại hội thảo luận và thông qua bản Điều lệ mới cho phù hợp với quy định của luật pháp, làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUANG KIÊN





PETROLIMEX

(V/v thực hiện HĐ với các đối tượng theo điều 120 Luật doanh nghiệp)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CP CƠ KHÍ XĂNG DẦU NĂM 2014

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ Khí Xăng Dầu;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 tại Điểm a, Khoản 1, Điều 120 - qui định về hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng là cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty.

Theo khoản 1 điều 120 của Luật Doanh nghiệp, và mục o khoản 2 điều 14 của Điều lệ Công ty CP Cơ Khí Xăng Dầu các hợp đồng ký với:

1. Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

Phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua nếu giá trị hợp đồng lớn hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

Để thuận tiện trong việc ký kết và triển khai hợp đồng với Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam (sở hữu 46% cổ phần phổ thông) và các Công ty có cổ phần của Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam;

- Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Ông Đoàn Đắc Học - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty ký các hợp đồng với đối tượng nêu trên với hiệu quả cao nhất khi có nghiệp vụ phát sinh trong năm 2015.


Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Trân trọng kính chào!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN QUANG KIÊN

**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG THAY ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ
HIỆN HÀNH SƠ VỚI LUẬT DOANH NGHIỆP 2014 CÓ HIỆU LỰC 01/07/2015**

STT	Điều lệ hiện tại tháng 03/2013	Dự thảo điều lệ theo Luật DN 2014
1	<p>Điều 1: Định nghĩa</p> <p>Điểm c khoản 1: “Vốn điều lệ” có nghĩa là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.</p> <p>Điểm d khoản 1: “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005</p>	<p>Điều 1: Định nghĩa</p> <p>Điểm e khoản 1: “Vốn điều lệ” có nghĩa là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.</p> <p>Điểm d khoản 1: “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</p>
2	<p>Điều 2. Tên, hình thức, Trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và Thời hạn hoạt động của Công ty.</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, Trụ sở, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và Thời hạn hoạt động của Công ty.</p> <p>Khoản 2. Biểu trưng</p> <div style="text-align: center;">  <p>PETROLIMEX</p> </div>
3		<p>Điều 10: Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty</p> <p>1. Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 (mười hai) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>2. HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua.</p> <p>3. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty</p>

	<p>và tuân theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán hiện hành.</p> <p>4. <u>Cổ phần được mua lại được coi là cổ phần chưa bán</u> theo quy định tại khoản 4 Điều 111 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.</p> <p>Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại</p>
<p>4</p> <p>Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông Công ty Khoản 2:</p> <p>Điểm a: Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc được bỏ phiếu từ xa</p> <p>Điểm c: Tự do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Luật pháp;</p> <p>Điểm g: Trong trường hợp Công ty bị giải thể, được nhận tài sản của Công ty tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Điều 12. Quyền hạn của Cổ đông Công ty Khoản 2:</p> <p>Điểm a: Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty</p> <p>Điểm c: Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật doanh nghiệp</p> <p>Điểm g: Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;</p>
<p>5</p> <p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Đại hội cổ đông Thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong</p>	<p>Điều 14. Vốn Điều lệ, Cổ phần, Cổ đông, Sáng lập.</p> <p>Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức</p>

	<p>đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng Thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Khoản 3, điểm d: Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên số thành viên quy định trong Điều lệ;</p>
<p>6</p> <p>Điều 14: Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông Thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; Báo cáo của Ban Kiểm soát; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. 	<p>Điều 15: Quyền và Nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1: Đại hội đồng cổ đông Thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
<p>7</p> <p>Điều 16: Bỏ</p>	
<p>7</p> <p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình Họp, và Thông báo</p> <p>Khoản 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện</p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, Chương trình Họp, và Thông báo</p> <p>Khoản 2: Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện</p>

những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị một danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với Luật pháp và các quy định của Công ty;

Khoản 3: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

8

Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Khoản 1: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Khoản 2: Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

những nhiệm vụ sau đây:

a. Lập một danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách này được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày làm việc trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với Luật pháp và các quy định của Công ty;

Khoản 3: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 10 (mười) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Khoản 1: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Khoản 2: Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

Khoản 4: Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo trường hợp sau đây:

	<p>a. <u>Trực tiếp</u> tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. <u>Gửi phiếu biểu quyết</u> đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>c. <u>Tham dự</u> và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>9</p> <p>Điều 19: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 4: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Khoản 8: Chủ tọa của đại hội hoặc thư ký đại hội có thẻ tiến hành hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phân ánh được mong muốn của đa số tham dự.</p>	<p>Điều 19: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 4: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Khoản 8: Chủ tọa của đại hội có thẻ tiến hành hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để đại hội phân ánh được mong muốn của đa số tham dự.</p>
<p>10</p> <p>Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1: Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 của Điều 21, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo Việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành;</p>	<p>Điều 20: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 1: Trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.</p> <p>a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>b. Loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán;</p> <p>c. Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;</p> <p>d. Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị</p>

<p>Khoản 2: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông cổ quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>bằng hoặc lớn hơn 35% (năm mươi phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.</p> <p>Khoản 2: Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua nêu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> <p>Khoản 3: Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo nguyên tắc đơn phiếu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.</p>
<p>11</p> <p>Điều 21. Thảm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 2: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>Khoản 4: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại một dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p>Điều 21. Thảm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Khoản 2: Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>Khoản 4: Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. <u>Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước</u></p>

<p><u>khi kiểm phiếu:</u></p> <p>b. <u>Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p> <p><u>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết</u></p> <p>Khoản 6: Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; <u>Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.</u></p> <p>Khoản 8: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 6: Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p> <p>Khoản 8: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 22. Phê chuẩn các Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản</p>
<p>Khoản 6: Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;</p> <p>Khoản 8: Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 22. Phê chuẩn các Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu các biên bản Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên</p>	<p>12</p> <p>13</p>

04/02/2011

	<p>bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p>	<p>họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 điều 12 có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:</p>
14		<p>Điều 24. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. 2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. 3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
15	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội</p>	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, ít nhất là 05 người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>

<p>đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	
<p>16</p> <p>Điều 28: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1: Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>Khoản 3: Các cuộc họp Bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ol style="list-style-type: none"> Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ Quản lý; Hai thành viên Hội đồng quản trị; Chủ tịch Hội đồng quản trị; hoặc; Đa số thành viên trong Ban Kiểm Soát <p>Khoản 4: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong vòng 2 tuần sau khi đề xuất họp. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 2 điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Khoản 7: Thông báo và chương trình họp. Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng 5 ngày trước khi tổ chức, với điều kiện là các thành viên Hội đồng có thể khước từ thông báo mời họp bằng văn bản và sự khước từ đó có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo về cuộc</p>	<p>Điều 29: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1: Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p> <p>Khoản 3: Các cuộc họp Bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị mà không được có bất kỳ sự trì hoãn bất hợp lý nào khi một trong số các đối tượng sau đây đề nghị bằng một văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <ol style="list-style-type: none"> Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ Quản lý; Hai thành viên Hội đồng quản trị; Chủ tịch Hội đồng quản trị; hoặc; Ban Kiểm Soát <p>Khoản 4: Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tiến hành trong vòng 7 ngày làm việc sau khi đề xuất họp. Nếu Chủ tịch không chấp nhận triệu tập cuộc họp, những người mong muốn tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 2 điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Khoản 7: Thông báo và chương trình họp. Các cuộc họp phải được tiến hành trên cơ sở thông báo cho các thành viên Hội đồng 3 ngày làm việc trước khi tổ chức, với điều kiện là các thành viên Hội đồng có thể khước từ thông báo mời họp bằng văn bản và sự khước từ đó có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo</p>

<p>hợp Hội đồng sẽ phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo cả về chương trình họp, thời gian, và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>Khoản 8: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành éac quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp éac mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>về cuộc họp Hội đồng sẽ phải được làm bằng văn bản bằng tiếng Việt và phải thông báo cả về chương trình họp, thời gian, và địa điểm họp và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và cả các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>Khoản 8: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. <u>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <u>Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u> <u>Uỷ quyền cho người khác đến dự hopnếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</u> <u>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</u> <u>Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</u> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>bảy (07)</u> ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>Khoản 12: Việc bỏ phiếu của người vắng mặt.</p> <p><u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đóng phong bì kín và phải được chuyển đến</u></p>
<p>Khoản 12: Việc bỏ phiếu của người vắng mặt. Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng bằng phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Những phiếu bằng văn bản này phải được chuyển tới Chủ tịch hoặc nếu không gửi được cho Chủ tịch thì cho thư ký không muộn</p>	

	<p>hơn 1 tiếng đồng hồ trước thời gian dự kiến họp.</p>	<p>Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>
17	<p>Điều 32: Thư ký Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; b. Làm biên bản các cuộc họp; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Cung cấp thông tin cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 	<p>Điều 33: Thư ký Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; b. Làm biên bản các cuộc họp; c. d. Hỗ trợ thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. e. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty; f. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; g. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
18	<p>Điều 33. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 5: Mục b: Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty Mục c: Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 34. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 5: Mục b: Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty và được chấp thuận</p> <p>Khoản 6: Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;



	<p>b. <u>Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật này và Điều lệ công ty;</u></p> <p>c. <u>Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>
<p>19</p> <p>Điều 34. Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 1</p> <p>Mục c: Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và bảo đảm sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>Mục g: Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>Khoản 2: Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải báo đảm rằng toàn bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và biên sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 35. Ban kiểm soát</p> <p>Khoản 1</p> <p>Mục c: <u>Có quyền sử dụng tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và bảo đảm sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;</u></p> <p>Mục g: <u>Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.</u></p> <p>Mục h: <u>Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty</u></p> <p>Khoản 2: Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải báo đảm rằng toàn bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p><u>Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.</u></p>